TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 8 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ninh,

2. Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L, địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Trần Thị L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ Anh ở thôn T, xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống nên xảy ra xung đột, chị L đã bồng con về nhà

bố mẹ đẽ từ tháng 10 năm 2015, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay, Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2015. Hiện con đang ở với anh Q, nếu được ly hôn anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì thu nhập của anh Q 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị thống nhất với ý kiến của anh Nguyễn Văn Q về quá trình tìm hiểu kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống nên hay xảy ra tranh cãi nhau. Không chấp nhận được cảnh đó, Chị đã bồng con về nhà sống cùng bố mẹ Chị tại thôn T, xã V từ tháng 10/2015, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm lẫn nhau. Hiện nay, Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Q xin ly hôn Chị hoàn toàn đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2015. Hiện con đang ở với anh Q, nếu được ly hôn Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do điều kiện làm ăn ở xa, nên Chị tạm thời gửi con cho bố mẹ anh Q chăm sóc từ tháng 4 năm 2018 đến nay.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định tại các điều 28, 35, 39, 48, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình; đương sự thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn là có cơ sở cần được chấp nhận, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L. Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu N cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về chia tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn T, xã V, huyện Q nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào năm 2015, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, nên xảy ra cãi vã, gây gỗ nhau làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẽ, lạnh nhạt dần. Hai người sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, cả anh Q và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị L không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quân.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng thống nhất 01 đứa con chung: Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2015. Cả anh Q, chị L đều có nguyện vọng muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu N đang sống cùng anh Q, chị L hiện đang đi làm tại Đà Nẵng thỉnh thoảng mới về cùng con, anh Q công tác tại huyện Q có công việc và thu nhập ổn định (lương 9.000.000 đồng/tháng) nên có điều kiện để chăm sóc con hơn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, giao cháu N cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc chị L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 đến khi cháu N trưởng thành (tròn 18 tuổi). Không buộc chị Trần Thị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0004745, ngày 28 tháng 5 năm 2019.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn